

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MÙ CANG CHẢI
TỈNH YÊN BÁI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:25/2021/HS-ST

Ngày: 24 - 6- 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MÙ CANG CHẢI, TỈNH YÊN BÁI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Thào Thị Chu

2. Ông Trần Hữu Hưng

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Bá Đạt, thư ký tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa:Bà Vừ Thị Tình- Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 27/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2021/QĐXXST - HS ngày 10 tháng 6 năm 2021 đối với bị cáo:

Giàng A N Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 13 tháng 01 năm 1997 tại huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: bản S, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; Dân tộc: Mông; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông: Giàng A X- Sinh năm: 1962 và bà: Thào T A - Sinh năm 1969; Có vợ là Thào Thị C - SN: 2000; và 01 con; Tiền án, Tiền sự: Không; tại ngoại tại nơi cư trú. Có mặt

- *Bị hại:* ông Giàng A L, sinh năm 1975; trú tại bản H, xã N, huyện M, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 18/02/2021 tại địa phận bản K, xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái, tổ công tác của Công an huyện M trong khi thực hiện nhiệm vụ phát hiện chiếc xe HONDA Winner biển số 21G1 - 156.78 nghi ngờ sử dụng biển số giả nên đã yêu cầu ai là chủ

xe xuất trình giấy tờ. Giàng A M - sinh năm 2004, trú tại bản S, xã K, huyện M thừa nhận chiếc xe mô tô mà bản thân đang sử dụng là mượn của Giàng A N - sinh năm 1997, trú tại bản S, xã K, huyện M. Quá trình điều tra Giàng A N khai nhận: ngày 02/9/2020, Giàng A N đi từ nhà đến khu vực tổ 3, thị trấn Mù, huyện M, phát hiện bên trái đường Quốc lộ 32 (theo hướng từ huyện M đi huyện V) gần Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện M có nhiều xe mô tô trong đó có một chiếc xe nhãn hiệu HONDA Winner, biển số 21K1 - 451.32, không có ai trông giữ; quan sát xung quanh không thấy có người qua lại, N sử dụng chiếc lục giác mang theo để tháo ốc vít và mở ốp đậy ác quy bên sườn xe, N sử dụng một đoạn dây điện nối một đầu vào cực dương của ác quy, một đầu vào cầu chì của xe và khởi động xe đi thẳng về nhà tại bản S, xã K, giấu xe ở đồng cửi cạnh nhà rồi phủ bạt lên. Khoảng một tháng sau, N mang chiếc xe đã trộm cắp sang huyện T, tỉnh Lai Châu dán đề can thay đổi màu sắc xe, làm mới một chiếc chìa khóa điện của xe và lên mạng xã hội Facebook tìm đặt làm một biển số 21G1 - 156.78 giả với giá 300.000đ, lắp vào chiếc xe trộm cắp được để sử dụng đi lại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KT-ĐG ngày 28/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện M xác định: xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu WINNER, màu sơn đỏ - xanh - trắng - đen có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 02/9/2020 là 36.800.000đ (*Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng*). Chiếc xe này là tài sản hợp pháp của ông Giàng A L - Sinh năm 1975, trú tại bản H, xã N, huyện Mi, tỉnh Yên Bái.

Bản cáo trạng số 14/ CT - VKS - MCC ngày 21 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Yên Bái đã truy tố bị cáo về tội " trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; Điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ một năm đến một năm sáu tháng tù nhưng cho hưởng án treo thử thách từ hai đến ba năm. Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền.

Bị hại vắng mặt và đã yêu cầu bồi thường 05 đến 07 triệu đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Viện Kiểm sát Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu

nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng đã được thực hiện hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận về hành vi mình đã thực hiện, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, Kết luận định giá và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, tất cả thể hiện, ngày 02/9/2020, tại tổ 3, thị trấn M, huyện M, Giàng A N đã lén lút chiếm đoạt của ông Giàng A L chiếc xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu WINNER, màu sơn đỏ - xanh - trắng - đen có giá trị còn lại tại thời điểm ngày 02/9/2020 là 36.800.000đ (Ba mươi sáu triệu tám trăm nghìn đồng). Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi tội phạm. Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự đúng như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố.

[3] Xét nhân thân Giàng A N, là người không có tiền án tiền sự nên xác định là người có nhân thân tốt, tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s Khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Với tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cũng như nhân thân của bị cáo đã được phân tích ở trên. Thấy rằng bị cáo có 03 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự; bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt tù giam đối với bị cáo cũng đủ điều kiện để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, góp phần đấu tranh phòng ngừa tội phạm, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của Nhà Nước ta. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự: bị hại Giàng A L yêu cầu bị cáo Giàng A N bồi thường tiền hao mòn trong thời gian N đã trộm cắp chiếc xe mô tô rồi giữ lại để sử dụng và chi phí gia đình bị hại tổ chức đi tìm kiếm xe sau khi bị mất với tổng số tiền khoảng 05 đến 07 triệu đồng, tại phiên tòa bị hại vắng mặt, bị cáo chấp nhận bồi thường số tiền 04 triệu đồng là thỏa đáng.

[6] Về vật chứng của vụ án: Một biển số xe mô tô màu trắng, hình chữ nhật, có viền và các chữ in nổi màu đen là 21G – 156.78 là biển số giả cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Hành vi đặt làm và sử dụng biển số xe giả của Giàng A N, Cơ quan điều tra xác định đây là thủ đoạn của bị can để che giấu hành vi phạm tội đã thực hiện nên không xem xét xử lý đối với Giàng A N về hành vi này.

[8] Về án phí Bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm do là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173, các Điểm h,i,s Khoản 1 Điều 51, điều 65 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Giàng A N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: bị cáo Giàng A N 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo 03 (Ba) năm thử thách tính từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho UBND xã K, huyện M, tỉnh Yên Bái giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong trường hợp thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: Một biển số xe mô tô màu trắng, hình chữ nhật, có viền và các chữ in nổi màu đen là 21G – 156.78.

Áp dụng Điều 48 của Bộ luật hình sự, điều 584,589 của Bộ luật dân sự

Buộc bị cáo bồi thường cho ông Giàng A L 4.000.000đ (Bốn triệu đồng)

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; khoản 6 Điều 15 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016, của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn toàn bộ án phí sơ thẩm cho bị cáo Giàng A N.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKS tỉnh Yên Bái;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- VKS huyện M;
- Công an huyện M;
- THA huyện M;
- UBND xã K, huyện M;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Hồ sơ THA phạt tù;
- Hồ sơ vụ án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán-Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Mạnh Hùng